

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra nhiều quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV;

Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Thành ủy Hà Nội cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị,

Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội có thẩm quyền quy định chi tiết một số cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Điều d khoản 3 Điều 23 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định:

“Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn Thành phố được hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Thành phố để hình thành trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm, nhận chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.”

Khoản 5 Điều 23 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định:

“Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô hoạt động trên địa bàn Thành phố được hỗ trợ chi phí ương tạo, bao gồm chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án, chi phí thuê chuyên gia, nhân công lao động trực tiếp, dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung.”

Khoản 6 Điều 23 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết các khoản 2, 3 và 5 Điều này”*.

Khoản 2, Khoản 3 Điều 43 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định các ưu đãi cho nhà đầu tư khi đầu tư vào các dự án quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 43 và ưu đãi cho các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.

Điều b khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương;”

Điều l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

2. Căn cứ thực tiễn

Trong những năm gần đây, Hà Nội đã khẳng định vị trí là trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước, liên tiếp đứng đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023 và 2024 với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ngày càng hoàn thiện và năng động. Thành phố hiện có gần 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chiếm hơn 30% tổng số doanh nghiệp khởi nghiệp trên cả nước; cùng với đó là hệ thống các tổ chức trung gian phát triển mạnh với 32 cơ sở ươm tạo và 14 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, chiếm tỷ lệ cao nhất toàn quốc. Các trung tâm đổi mới sáng tạo, sàn giao dịch công nghệ, vườn ươm công nghệ được đầu tư bài bản. Trong giai đoạn 2016-2024, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội đã huy động gần 1 tỷ USD vốn đầu tư, cho thấy sức hút và tiềm năng phát triển rất lớn. Thành phố đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp và tổ chức trung gian, như hỗ trợ chi phí thuê không gian làm việc, sử dụng dịch vụ ươm tạo, tổ chức sự kiện kết nối đầu tư. Bên cạnh đó, Thành phố đẩy mạnh đào tạo nhân lực R&D, hỗ trợ chuyển giao công nghệ. Những kết quả và chính sách này cho thấy Hà Nội đang từng bước xây dựng môi trường đổi mới sáng tạo thuận lợi, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm dẫn dắt của cả nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo.

Mặc dù có tiềm năng lớn, tuy nhiên, tốc độ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Hà Nội hiện nay còn chậm, chưa có đột phá; nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thiếu và yếu; thể chế, cơ chế chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng chưa đồng bộ, khả năng kết nối các thành phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo còn hạn chế. Do vậy cần phải có cơ chế, chính sách mang tính đột phá để khơi thông và thu hút các nguồn lực; phát triển đồng bộ các thành tố của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; khắc phục các điểm nghẽn về thể chế, tài chính, kết nối thị trường và năng lực doanh nghiệp.

Nghị quyết không chỉ nhằm triển khai các quy định tại Khoản 1, điểm d Khoản 3, Khoản 5 Điều 23 và Điều 43 của Luật Thủ đô năm 2024, mà còn thể chế hóa các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, cụ thể: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới tư duy, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất và thuận lợi, giúp Thành phố huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, phát huy tiềm năng khoa học, công nghệ, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới

sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo một cách toàn diện, bền vững, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo đột phá trong tăng trưởng kinh tế và khẳng định vị thế Hà Nội là trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước.

Cụ thể, dự thảo Nghị quyết có những điểm mới như sau:

Về tên gọi: điều chỉnh thành “Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội” nhằm đảm bảo tính thống nhất với phạm vi điều chỉnh và chiến lược phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô.

Về phạm vi điều chỉnh: Bổ sung nội dung về cơ chế, chính sách đầu tư hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm phát triển đồng bộ hạ tầng phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Về đối tượng hỗ trợ: Mở rộng đối tượng so với quy định tại điểm d Khoản 3 và Khoản 5 Điều 23 của Luật Thủ đô năm 2024, bao gồm không chỉ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, mà còn cả các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và các thành phần khác tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

Về hệ thống chính sách hỗ trợ: Thiết kế đồng bộ theo 03 nhóm chính sách trọng tâm: (1) Đầu tư, hỗ trợ hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ trọng điểm của Thủ đô; (3) Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Những nội dung điều chỉnh, bổ sung trên thể hiện bước phát triển quan trọng về phạm vi, đối tượng và cơ chế chính sách, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và khả thi, qua đó tạo nền tảng vững chắc để Hà Nội phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo một cách mạnh mẽ, gắn kết chặt chẽ với các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Luật Thủ đô; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể, rõ ràng và đồng bộ cho các thành phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.

c) Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Thành phố (đặc biệt là nguồn ngân sách nhà nước) để hình thành hạ tầng khoa học công nghệ và

đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển giao công nghệ; hỗ trợ ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

a) Quy định chi tiết các chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong Luật Thủ đô đồng thời cụ thể hóa kịp thời các chủ trương đột phá mới nhất về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trung ương phù hợp với thành phố Hà Nội.

b) Xây dựng Nghị quyết theo hướng liên thông, đồng bộ, nhằm hoàn thiện và tăng cường kết nối giữa các cơ chế, chính sách, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả cho quá trình hình thành, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

c) Có sự tham gia ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia, các sở, ngành Thành phố, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Đảm bảo sự công khai, minh bạch, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 22/7/2024, Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2025, Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về việc ban hành Danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản phục vụ phát triển khoa học, công nghệ gắn với triển khai thi hành Luật Thủ đô.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố đã có văn bản số 1810/UBND-TH ngày 07/5/2025 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/5/2025 về xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội năm 2025, trong đó có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô (thực hiện khoản 1; điểm d khoản 3; khoản 5 Điều 23 của Luật Thủ đô).

3. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức soạn thảo Nghị quyết, xin ý kiến một số cơ quan Trung ương; các chuyên gia, nhà khoa học; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, hiệp hội, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố thông qua các hội nghị, hội thảo khoa học, đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố và gửi văn bản xin ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố.

4. Ngày 27/6/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 178/BC-STP đối với hồ sơ Nghị quyết.

5. Ngày 17/7/2025, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày 07/8/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân Thành phố đã tổ chức họp rà soát nội dung của dự thảo Nghị quyết.

7. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp, tiếp thu toàn bộ các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định, phản biện xã hội và trình UBND Thành phố xem xét, trình cấp có thẩm quyền thông qua.

8. Đảng ủy UBND Thành phố đã xin ý kiến Thường trực Thành ủy thông qua chủ trương ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội, bao gồm:

a) Cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.

b) Đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội.

b) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Tổ chức, cá nhân tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm

Nghị quyết gồm 6 chương, 29 điều và 04 phụ lục.

Chương I - Quy định chung, gồm 05 điều.

Chương II - Đầu tư, hỗ trợ hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm 07 điều.

Chương III - Hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô, gồm 03 điều.

Chương IV - Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, gồm 05 điều.

Chương V - Đánh giá kết quả, kiểm tra, xử lý vi phạm, gồm 05 điều.

Chương VI - Trách nhiệm tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành, gồm 04 điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Chương I. Quy định chung

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc đầu tư và hỗ trợ, nguồn lực đầu tư.

3.2. Chương II. Đầu tư, hỗ trợ hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chương này cụ thể hóa yêu cầu tại mục 3 phần III của Nghị quyết 57-NQ/TW về tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và quy định chi tiết điểm d Khoản 3 Điều 23 Luật Thủ đô, theo thẩm quyền HĐND Thành phố được giao tại khoản 1, khoản 6 Điều 23 Luật Thủ đô.

Chương này gồm 3 Mục:

Mục 1 - Đầu tư, hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố thành lập

Mục này quy định phạm vi hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập, định hướng phương thức đầu tư, hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập.

Theo đó, Thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn và quỹ đất; ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, mạng lưới chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, cơ sở dữ liệu công nghệ và kết quả nghiên cứu khoa học; đồng thời hỗ trợ cho đơn vị vận hành hạ tầng của Thành phố trong giai đoạn hình thành.

Mục 2 - Hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Mục này quy định chi tiết nội dung chính sách hỗ trợ, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mục 3 - Hỗ trợ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Mục này quy định chi tiết nội dung chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để có tính khả thi khi triển khai trong thực tiễn. Đối với hạ tầng do Thành phố thành lập, doanh nghiệp, tổ chức vận hành được hưởng gói hỗ trợ tài chính, phi tài chính và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Đối với hạ tầng của doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được hưởng các nội dung hỗ trợ tương tự với mức hỗ trợ phù hợp.

3.3. Chương III. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô

Chương này quy định về điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển giao công nghệ theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 23 Luật Thủ đô, theo thẩm quyền HĐND Thành phố được giao tại khoản 6 Điều 23 Luật Thủ đô.

Theo đó, các chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ được thiết kế nhằm rút ngắn thời gian đưa công nghệ ra thị trường và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách: hỗ trợ tối đa 50% cho các cầu phần trọng yếu như tiếp nhận/mua công nghệ (trong nước và quốc tế), bảo hộ và tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ, phát triển mô hình kinh doanh – kết nối thị trường, đào tạo nhân lực làm chủ công nghệ và sử dụng cơ sở nghiên cứu và phát triển do Thành phố đầu tư; đồng thời nâng mức hỗ trợ lên tới 70% cho khâu hoàn thiện, tối ưu và chuẩn hóa công nghệ (kiểm nghiệm, hợp chuẩn, hợp quy). Bên cạnh hỗ trợ tài chính, Nghị quyết còn thiết kế hỗ trợ mềm gồm tư vấn pháp lý – kinh doanh – sở hữu trí tuệ, kết nối chuyên gia và nhà đầu tư, tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo trong/ngoài nước và cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm khoa học và công nghệ nội địa, qua đó tạo “cầu thị trường” cho kết quả nghiên cứu. Quy trình thực hiện được ấn định mốc thời gian rõ ràng ở từng bước và áp dụng cơ chế hợp đồng theo kết quả đầu ra do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố chủ trì, gắn hỗ trợ ngân sách với chỉ tiêu về sản phẩm, tiến độ, quyền sở hữu trí tuệ và điều kiện nghiệm thu; đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm và tạo tác động kinh tế - xã hội rõ rệt.

3.4. Chương IV. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Chương này cụ thể chủ trương “*Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam*” được quy định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và quy định chi tiết khoản 5 Điều 23 Luật Thủ đô, theo thẩm quyền HĐND Thành phố được giao tại khoản 6 Điều 23 Luật Thủ đô; Điều 57 Luật Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

Chính sách hỗ trợ theo từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bám sát thực tiễn, có trọng tâm và linh hoạt (tỷ lệ hỗ trợ tối đa nhưng mức cụ thể do hội đồng thẩm định đề xuất). Đây là bước tiến so với trước kia, khi tỷ lệ hỗ trợ thường cao bằng hoặc không phân biệt giai đoạn.

Thiết lập cơ chế “tái đầu tư” của doanh nghiệp trưởng thành trong hệ sinh thái, cụ thể hóa với tinh thần “thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D)” của Nghị quyết 57-NQ/TW. Theo đó, doanh nghiệp từng được hỗ trợ của Nhà nước được khuyến khích quay lại đóng góp cho hệ sinh thái thông qua việc đầu tư vào các quỹ, tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng hạ tầng, mạng lưới cố vấn, tài trợ chương trình ươm tạo. Đây là mô hình tái đầu tư vòng lặp, đã được thực tiễn quốc tế kiểm chứng về tính bền vững.

3.5. Chương V. Đánh giá kết quả, kiểm tra, xử lý vi phạm

Chương này thiết lập khung đánh giá theo kết quả đầu ra, tăng cường hậu kiểm, quy định phương thức kiểm tra - giám sát và cơ chế xử lý vi phạm đối với các nội dung hỗ trợ. Tiêu chí đánh giá tập trung vào tiến độ thực hiện so với cam kết; hiệu quả sử dụng kinh phí theo cơ chế khoán trọn gói không vượt dự toán

được duyệt; kết quả cụ thể như số sản phẩm được nghiệm thu đạt yêu cầu, số hợp đồng chuyển giao/hợp tác đã ký, số nhân lực được đào tạo; mức độ tác động hệ sinh thái (đơn vị thụ hưởng gián tiếp, lan tỏa mô hình, kết nối thị trường - nhà đầu tư); mức độ đổi mới sáng tạo (bằng sáng chế, thiết kế công nghiệp, kết quả sở hữu trí tuệ, công nghệ/giải pháp mới) và kết quả kết nối các thành phần của hệ sinh thái.

3.6. Chương VI. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Quy định rõ cơ chế tổ chức thực hiện và xác định hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

Nguồn kinh phí thi hành Nghị quyết được bố trí từ ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo Nghị quyết 57-NQ/TW, các địa phương phân đầu bố trí 3% tổng chi NSNN cho khoa học và công nghệ, đối với thành phố Hà Nội 3% chi NSNN rất lớn. Theo khái toán, dự kiến nguồn lực để thực hiện Nghị quyết này ước khoảng 1080 tỷ/năm. Thành phố có thể đáp ứng được nhu cầu thực hiện các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này.

2. Thời gian trình ban hành

Kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tháng 9 năm 2025

Trên đây là nội dung trình Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP: KTNS, Pháp chế;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- các phòng: KT, ĐMPT;
- Lưu VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn